

Số: /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 477/TTr-STNMT ngày 30/8/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 (hai) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình tại Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo đạc bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết, quy trình điện tử các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này, thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành; phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Sở TTTT;
- VNPT Thái Bình;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, NCKS.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Văn Hoàn**

**Phụ lục****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).*

<b>TT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	- 10 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. - 03 ngày đối với trường hợp gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chưa quy định	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Các Nghị định của Chính phủ: số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	1.001923	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Mức phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định cụ thể tại Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Các Nghị định của Chính phủ: số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 quy định chi tiết một số điều của	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		bản đồ			<p>đo đạc và bản đồ ban hành kèm theo Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.</p>	<p>Luật Đo đạc và bản đồ; số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ; số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 và Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.</p> <p>- Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	